

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 96

Thiên thứ 96: XẢ THÂN

Thiên này có 2 phần: Thuật ý và Dẫn chứng.

Phần thứ nhất: THUẬT Ý

Rằng sắc tánh không có hình dạng-tiếp xúc ắt trở về không, ba đời giống như giả tạm-tinh tế cuối cùng tản hết. Tuy rằng uy thế xoay chuyển đất trời, nhưng đúng lúc quay về hủy diệt; dù cho xinh đẹp đứng đầu Tề-Sở, mà không cứu thì thành bụi đất. Vì lẽ đó, hình hài không phải sắc chất cố định-do nhiều duyên quy tụ mà tạo thành, bốn trần không hề giống nhau-gió lửa luôn luôn sai khác, tách ra mà phân ly, vốn không phải một vật, gan Yên mà mật Việt, chưa đủ làm ví dụ. Bồ Tát lợi ích chúng sanh mới tận cùng mục đích ấy, mà tích lũy tối tăm sa đọa này đời đời mãi không thôi. Một niệm nếu như gặp được chưa từng có lúc đổi thay, tập khí chướng ngại tự trừ chốc lát lạc mất đường đi. Ngang ngược dựa vào nói Không, gọi điều ấy cho là Có; nuôi dưỡng mình làm hại mạng, nói điều ấy là ác độc. Tích chứa tài sản ngoài thân, để thêm nhiều dục vọng; tranh giành phần mình không hợp, sử dụng thành lãng phí. Lẽ nào cứ ầm no mập mạp giữ đầy bụng mình như vậy mà thôi hay sao? Đến nỗi tích lũy ruộng hòm chứa đầy kho tàng, tràn mên đầy thốt khắp trong nhà bếp, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay, cung cấp cho bản ngã hư huyền này, cũng chưa hề thỏa mãn. Lặng lẽ suy nghĩ điều này, há không tội lỗi hay sao? Nay đã hiểu rõ lỗi lầm, chỉ có giữ chiếc bình đất, vật và ngã đều rỗng không, quý báu luyến tiếc ở đâu? Vì lẽ đó, tâm Đại Sĩ thường hiểu biết huyền ảo giả tạo, nguyện Bồ Tát luôn luôn xả vọng mà cầu chân, chứng biết ba cõi là nhà sớm tối đi về, tỉnh ngộ bốn sanh là cảnh huyền mộng phù du. Ngoài nói là sanh thì lấy thân mạng làm quán trọ, chết nên lấy trời đất làm quan quách; trong nói là Vương Tử xả thân công vượt chín kiếp, róc thịt đổi chim chấn động tam thiên. Dem nay so với xưa hy vọng cùng như vậy, muốn làm cho trâu trắng có năng lực vượt đường dài, thuyền báu có sức mạnh đến bờ kia!

Phần thứ hai: DẪN CHỨNG

Như kinh Kim Quan Minh nói: “Đức Phật bảo với Đại chúng: Quá khứ có vị vua, tên gọi Ma Ha La Đà, thường thực hành thiện pháp không hề có oán địch. Lúc ấy có ba người con trai, tuyệt vời bậc nhất. Thái Tử thứ nhất tên là Ma Ha Ba Na La, Vương Tử thứ hai tên là Ma Ha Đề Bà, Vương Tử thứ ba tên là Ma Ha Tát Đỏa. Ba vị Vương Tử này, dạo chơi ở trong vườn, đi dần đến rừng trúc dừng xe lại nghỉ ngơi. Vương Tử thứ nhất mở lời nói như vậy: Anh đến hôm nay trong lòng rất sợ hãi, ở trong rừng này mong rằng không có gì suy tổn! Vương Tử thứ hai lại mở lời nói rằng: Em đến hôm nay không luyến tiếc thân mạng của mình, chỉ vì chia ly với người yêu quý thì tâm ưu sầu mà thôi. Vương Tử thứ ba lại dấy lên nói rằng: Em đến hôm nay không còn có gì sợ hãi, cũng không có gì sầu não. Trong núi vắng vẻ yên lặng Thần Tiên đều ca ngợi, là nơi vắng lặng yên bình khiến cho người hành đạo an ổn cảm nhận niềm vui. Lại tiếp tục đi về phía trước thấy có một con hổ, vừa sinh đẻ được bảy ngày, mà lại có bảy con hổ con, vây tròn xung quanh, đói lả tiều tụy vô cùng, thân thể gầy gò suy sụp, mạng sống có lẽ sắp phải chấm dứt. Vương Tử thứ nhất trông thấy con hổ này rồi cất tiếng nói như vậy: Kỳ quái thay, con hổ này sinh đẻ đã bảy ngày mà bảy con hổ con vây quanh không kiếm được thức ăn, nếu vì cơn đói bức bách thì chắc chắn trở lại ăn thịt con mình. Vương Tử thứ ba nói: Các anh thì ai có thể cho con hổ này thức ăn? Vương Tử thứ hai nói: Con hổ này đói lả mạng sống còn lại không bao nhiêu, không có thể đi nơi khác để kiếm thức ăn được, mạng sống chắc chắn không cứu giúp được, ai có thể vì con hổ này mà không tiếc thân mạng của mình? Vương Tử thứ nhất nói: Tất cả điều khó xử nhất trên đời chính là mạng sống của mình. Vương Tử thứ hai nói: Nay chúng ta bởi vì tham tiếc cho nên đối với thân mạng này không thể nào buông bỏ được, vì trí tuệ nhỏ nhoi cho nên đối với sự việc này mà sinh lòng kinh sợ, như các vị Đại sĩ, muốn làm lợi ích cho người, sinh tâm Đại Bi, không đủ để cho là khó. Lúc ấy trong lòng các Vương Tử rất ưu sầu, đứng nhìn rất lâu, mắt không hề rời bỏ. Đứng quán sát như vậy rồi sau đó liền rời xa. Lúc bấy giờ Vương Tử thứ ba dấy lên nghĩ rằng: Nay đã đến lúc mình xả thân rồi, tại vì sao từ xưa đến nay mình bỏ thân nhiều như vậy, cũng không làm được điều gì, thường xuyên chăm sóc nuôi dưỡng khiến cho không thiếu sót gì, mà không biết ân tình lại sinh ra oán thù làm hại, nhưng lại không tránh khỏi sự hủy hoại tàn phá của vô thường, bây giờ xả thân này làm sự nghiệp Vô thường, ở giữa biển rộng sinh tử làm chiếc

cầu lớn, vĩnh viễn xa rời lo sợ buồn rầu vì vô thường biến dị, thành tựu đầy đủ công đức trí tuệ! Ngay lúc ấy nói rằng: Bây giờ các anh có thể cùng với quyến thuộc trở về nơi cư trú của mình. Lúc bấy giờ Vương Tử Ma Ha Tát Đỏa, lại đến nơi hổ đói, cởi áo quần trên thân, vắt lên trên cành trúc, phát lời thề như vậy: Nay con làm lợi ích cho các chúng sanh, chứng đến Vô thượng tối thắng, vì muốn cứu độ các chúng sanh trong ba cõi. Lúc ấy Vương Tử phát lời thề này rồi, liền tự buông thân nằm trước mặt hổ đói, vì sức mạnh của lòng Đại Bi cho nên con hổ không thể nào làm gì được. Vương Tử nghĩ rằng: Bây giờ hổ đói gầy ốm, thân thể không còn sức lực, không thể nào ăn máu thịt trên thân của mình được. Liền đứng dậy tìm dao nhưng rút cuộc không làm sao có được, thế là lấy cây trúc khô đâm vào cổ làm cho chảy máu. Lúc này mặt đất vang dội sáu thứ chấn động, mặt trời không còn chiếu sáng, lại mưa xuống các loại hoa cùng các loại hương thơm kỳ lạ. Lúc ấy giữa hư không, có chư Thiên trông thấy, tâm sinh hoan hỷ ca ngợi là điều chưa từng có: Lành thay Đại Sĩ, thật sự là người Đại Bi, vì chúng sanh mà có thể xả bỏ điều khó xả bỏ nhất, không bao lâu sẽ chứng Niết bàn thanh tịnh. Hổ đói thấy máu chảy lai láng trên thân Vương Tử, tức thì liếm máu ăn thịt chỉ còn lại bộ xương. Lúc bấy giờ hai người anh thấy mặt đất chấn động dữ dội, mặt trời không còn chiếu sáng, mưa xuống các loại hương-hoa, biết chắc chắn là em mình đã xả bỏ thân mạng yêu quý. Lúc ấy tâm hai Vương Tử vô cùng buồn rầu sợ hãi, tuôn nước mắt thở than thương xót, dung mạo trở nên tiêu tụy, lại cũng dẫn nhau trở lại nơi hổ đói, thấy áo quần em mình đã mặc tất cả đều ở trên một cành trúc, hài cốt tóc móng tay chân rời rạc bừa bộn khắp nơi, máu chảy khắp mọi nơi vấy bẩn trên mặt đất. Trông thấy rồi ngất lịm không thể tự tìm mình được, lao thân đến trước xương tàn rất lâu mới tỉnh lại, liền đứng dậy đưa tay kêu trời mà khóc nức nở: Em tôi tuổi còn nhỏ tài năng hơn người, cha mẹ yêu quý mà bỗng nhiên xả thân để nuôi hổ đói, nay tôi trở về cung nếu như cha mẹ hỏi thì nên trả lời thế nào đây, tôi thà ở nơi này cùng bỏ mạng một chỗ, không đành lòng trở về gặp cha mẹ quyến thuộc. Lúc ấy Vương Tử thứ hai đã dẫn theo tùy tùng, tất cả phân ra mọi phía cùng nhau nói rằng: Nay Vương Tử của chúng tôi đang làm gì, ở đâu?

Lúc bấy giờ Vương Phi còn trong giấc ngủ, mộng thấy bầu vú bị cắt đứt, hàm răng rơi rụng, có được ba con chim bồ câu non mà một con bị chim ưng ăn thịt. Lúc bấy giờ Vương Phi cảm thấy mặt đất chấn động, tức thì kinh hãi tỉnh giấc, tâm vô cùng lo buồn sợ hãi, mà nói kệ rằng:

Hôm nay tại vì sao,

*Mặt đất và sông biển,
Tất cả đều chấn động,
Mọi vật không yên chỗ,
Mặt trời không chiếu sáng,
Như có mây che phủ,
Trong lòng mình buồn khổ,
Mắt luôn luôn máy động,
Nếu như mình bây giờ,
Đã trông thấy điềm báo,
Ắt có nạn lạ lùng,
Đau khổ chẳng tốt lành.*

Ngay sau đó Vương Phi nói kệ này xong, lúc ấy có tỳ nữ ở bên ngoài đã nghe tin tức của Vương Tử, tâm kinh hoàng sợ hãi lập tức vào cung thưa với Vương Phi rõ ràng như vậy: Trước đây ở bên ngoài nghe các tùy tùng, chia nhau tìm kiếm Vương Tử nhưng không biết nơi nào. Vương Phi nghe rồi sinh ra sầu não vô cùng, đến chỗ Đại Vương thuật lại đầy đủ chuyện này. Nhà vua nghe mà ngắt lịm đau thương vô cùng khổ não xót xa, gạt nước mắt mà nói: Sao hôm nay trong lòng ta giống như mất đi điều gì vô cùng yêu quý!

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa này mà thuyết kệ rằng:

*Lúc bấy giờ Đại Vương,
Từ chỗ ngồi đứng dậy,
Lấy nước vẩy Vương Phi,
Rất lâu mới tỉnh lại.
Trở lại được chánh niệm,
Nghẹn ngào hỏi nhà vua:
Con của thiếp bây giờ,
Là chết hay còn sống?
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Liên nói với Vương Phi:
Nay Ta đang phái người,
Đại thần cùng sứ giả,
Đi khắp mọi nơi chốn,
Tìm kiếm con chúng ta,
Nay nàng tạm yên lòng,
Đừng ưu sầu quá mức!
Đại Vương nói như vậy,*

An ủi Vương Phi rồi,
Liên ngựa xe nghiêm túc,
Rời khỏi cung điện mình.
Vào lúc ấy Đại Vương,
Đã ra khỏi thành rồi,
Quay đầu nhìn bốn hướng,
Tìm kiếm con trai mình.
Tâm xót xa rối loạn,
Không biết ở chốn nào,
Cuối cùng từ xa thấy,
Có một người đưa tin.
Đã đến nơi nhà vua,
Cất tiếng thưa như vậy:
Mong Đại Vương đừng lo,
Các Vương Tử còn sống,
Không bao lâu sẽ đến,
Để Đại Vương được thấy.
Sau đó trong chốc lát,
Lại có bề tôi đến:
Thưa Đại Vương nên biết,
Một Vương Tử đã mất,
Hai Vương Tử tuy còn,
Mà xót xa tiều tụy,
Vị Vương Tử thứ ba,
Thấy hổ mới sinh con,
Bảy ngày đói vô cùng,
Sợ trở lại ăn con,
Thấy hổ đói này rồi,
Sinh tâm Bi sâu sắc,
Phát thệ nguyện cao cả,
Nên cứu độ chúng sanh,
Ở trong đời vị lại,
Chứng quả thành Bồ đề,
Liên leo lên chỗ cao,
Lao thân xuống hổ đói,
Hổ vì đói bức bách,
Liên bắt đầu ăn thịt, Tất
cả những máu thịt,

Đã bị hổ ăn hết,
Chỉ còn lại hài cốt,
Vương bừa bãi trên đất.
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Nghe bề tôi nói xong,
Lại càng thêm ghen ngào,
Choáng váng ngã xuống đất,
Ưu sầu như lửa mạnh,
Hừng hực đốt thân vua,
Các quan và quyến thuộc,
Cũng trở lại như vậy,
Lấy nước vẩy Đại Vương,
Rất lâu mới tỉnh lại,
Lại đứng dậy đưa tay,
Kêu trời mà khóc lóc.
Lại có bề tôi đến,
Mà thưa với Đại Vương:
Trước đây ở trong rừng,
Trông thấy hai Vương Tử,
Rất ưu sầu đau khổ,
Khóc nước nở xót xa,
Mê muội mất ý chí,
Tự ngã nhào trên đất,
Hạ thân liền tìm nước,
Vẩy trên thân Vương Tử.
Vương Tử nhỏ nhất này,
Được Ta rất yêu quý,
Mà quý lớn Vô thường,
Bỗng nhiên lại ăn nuốt,
Hai Vương Tử còn lại,
Nay tuy là còn sống,
Nhưng bị lửa ưu phiền,
Đốt cháy mãi lòng dạ,
Hoặc có thể vì vậy,
Làm mất đi mạng căn,
Ta nên mau đến đó,
Vào trong khu rừng kia,
Đón chờ các con Ta,

Gấp rút về cung điện.
 Mẹ của họ ở sau,
 Thật vô cùng buồn khổ,
 Cùng những người theo hầu,
 Sắp đến khu rừng ấy,
 Thì ở giữa đường đi,
 Gặp hai Vương Tử ấy,
 Kêu trời chôn giậm đất,
 Gọi tên của em mình.
 Lúc ấy vua tiến đến,
 Ôm lấy hai người con,
 Tuôn nước mắt đau thương,
 Theo đường trở về cung,
 Lập tức bảo hai con,
 Vào vấn an mẹ mình.
 Đức Phật bảo Thọ thần:
 Nay ông nên biết rằng,
 Vương Tử lúc bấy giờ,
 Tên Ma Ha Tát Đỏa,
 Xả thân nuôi hổ đói,
 Nay chính là thân Ta.
 Đại Vương lúc bấy giờ,
 Tên Ma Ha La Đà,
 Là Phụ Vương ngày nay,
 Chính vua Du Đâu Đà.
 Vương Phi lúc bấy giờ,
 Nay chính là Ma Da,
 Vương Tử thứ nhất ấy,
 Nay chính là Di Lặc,
 Vương Tử thứ hai kia,
 Nay chính là Điều Đạt,
 Hổ đói lúc bấy giờ,
 Nay chính là Cù Di,
 Bảy hổ con lúc ấy,
 Nay là năm Tỳ kheo,
 Cùng với Xá-lợi-phất,
 Và Đại Mục-kiền-liên.

Lúc bấy giờ Đại Vương Ma Ha La Đà, cùng với Phi Hậu của

minh, tuôn dòng nước mắt đau thương, đều cởi bỏ ngự phục chuỗi ngọc trên thân, cùng các tùy tùng thân tuộc, hướng về trong rừng trúc, thâu nhật xá lợi của Vương Tử, liền ở tại nơi này dựng lên tòa tháp bằng bảy báu. Vào lúc Vương Tử Ma Ha Tát Đỏa sắp xả thân mạng thì phát lợi thể nguyện rằng: nguyện xá lợi của con ở đời vị lai vượt qua toán số đời kiếp, thường vì chúng sanh mà làm Phật sự.”

Còn tóm tắt nội dung chính của phẩm Dực Vương Bồ Tát Bốn Sự trong kinh Pháp Hoa nói: “Lúc bấy giờ Phật bảo với Bồ Tát Túc Vương Hoa: Quá khứ xa xưa vô lượng hằng hà sa kiếp có Đức Phật danh hiệu Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai. Lúc bấy giờ Đức Phật ấy vì Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến và chúng Bồ Tát-các chung Thanh văn thuyết về kinh Pháp Hoa. Bồ Tát Hỷ Kiến này thích luyện tập khổ hạnh, ở trong giáo pháp của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, tinh tiến kinh hành nhất tâm cầu Phật, đủ một vạn hai ngàn năm rồi, bèn tự nghĩ rằng: Tuy mình dùng thần lực cúng dường đối với Đức Phật, mà không bằng dùng thân để cúng dường. Liền uống các loại hương, đủ một ngàn hai trăm năm rồi, dùng dầu thơm xoa thân, ở trước Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, lấy y phục quý báu cõi trời mà tự quần thân mình, tưới các loại dầu thơm, dùng sức thần thông để tự đốt thân, ánh sáng chiếu rọi khắp tám mươi ức hằng hà sa thế giới. Chư Phật trong các thế giới cùng lúc khen ngợi rằng: Lành thay, lành thay! Đây gọi là thực sự tinh tiến, đây gọi là pháp cúng dường Như Lai thực sự. Lửa đốt thân ấy trải qua một ngàn hai trăm năm, qua thời gian này về sau thân đó mới hết. Bồ Tát Hỷ Kiến thực hành pháp cúng dường như vậy rồi, sau khi mạng chung lại sanh trong nước của Đức Phật Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức, bỗng nhiên hóa sanh vào nhà Tịnh Đức Vương ngồi xếp bằng tròn, mà thưa với cha rằng: Đức Phật Tịnh Minh Đức nay vốn đang còn, trước kia con cúng dường Đức Phật rồi hiểu được Đà la ni Nhất Thiết Chúng Sanh Ngũ Ngôn, lại được nghe kinh Pháp Hoa này, nay con nên trở lại cúng dường Đức Phật này. Cho đến lúc Đức Phật ấy nhập Niết bàn rồi, thâu nhật xá lợi của Đức Phật dựng lên tám vạn bốn ngàn tòa tháp báu, liền ở trước tám vạn bốn ngàn tòa tháp, đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, trải qua bảy vạn hai ngàn năm để mà cúng dường, khiến cho vô số chúng cầu pháp Thanh văn, vô lượng a tăng kỳ người phát tâm A nậu Bồ đề. Lúc bấy giờ các Bồ tát-trời-người-a tu la..., thấy Bồ Tát không có cánh tay đều buồn rầu xót xa đau thương mà nói: Bồ Tát Hỷ Kiến là Thầy của chúng ta, người giáo hóa chúng ta, bây giờ đốt cánh tay khiến cho thân không còn đầy đủ. Lúc ấy Bồ

Tát Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến, ở giữa đại chúng lập lời thề như vậy: Con xả hai cánh tay chắc chắn sẽ cảm được thân sắc vàng của Đức Phật, nếu thật sự không giả dối, thì khiến cho hai cánh tay con trở lại như cũ. Phát lời thề này rồi, tự nhiên trở lại như cũ. Đang lúc như vậy, Đại thiên thể giới phát ra sáu thứ chấn động trời mưa xuống làn hoa quý báu, tất cả trời người cảm được điều chưa từng có. Đức Phật bảo với Bồ Tát Túc Vương Hoa: Ý ông nghĩ thế nào, Bồ Tát Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến, há người nào khác ư? Mà chính là Bồ Tát Dược Vương bây giờ. Nếu có người phát tâm muốn đạt được A nậu Bồ đề, thì có thể đốt ngón tay cho đến một ngón chân để cúng dường tháp Phật, hơn hẳn người dùng đất nước-cung điện-vợ con và châu báu trong ba ngàn đại thiên quốc độ mà cúng dường.”

Hỏi: Bồ Tát xả thân mắc tội tự sát hay không? Đáp: Dựa theo luật thì trước khi chưa xả mạng vẫn mắc tội nhỏ phương tiện Thâu lan giá, nếu xả mạng rồi thì không có tội gì đáng kể, cho nên không mắc tội lớn của giết người. Nếu dựa theo Đại thừa Bồ Tát, thì chán ngán lia bỏ sinh tử để cúng dường Phật, và vì tất cả chúng sanh mà dấy lên tâm Đại Bi, không có ý làm hại người khác thì trái lại còn cảm được phước ấy, sao có thể mắc tội được?

Vì vậy trong kinh Văn Thù Sư Lợi Vấn nói: “Đức Phật dạy: Nếu sát tự thân thì không có tội báo. Tại vì sao? Bởi vì như Bồ Tát sát thân cảm được công đức, vốn thân mình chỉ dựa vào mình. Nếu thân chỉ dựa vào mình mà mắc tội chịu quả báo, thì cắt móng tay móng chân làm tổn thương tay chân cũng phải mắc tội. Tại vì sao? Bởi vì tự làm tổn thương thân mình. Bồ Tát xả thân không phải là vô ký, chỉ cảm được phước đức là phiền não diệt, thân cũ diệt đi cho nên cảm được thân thanh tịnh. Ví như áo bẩn dùng nước tro giặt sạch, nhưng áo còn mà bụi bẩn trừ hết.” (Từ kinh khác trình bày, Bồ Tát xả thân không chỉ có một vài lần, giống như Nguyệt Quang bỏ đầu, Thi Tỳ cắt bắp vế; hoặc làm sư tử-voi chúa bỏ ngà cho bộ da; hoặc làm thân hươu-chim chúa cứu người hái củi gặp nguy; hoặc làm rùa lớn-ba ba lớn cứu người gặp nạn cuốn; hoặc làm cá lớn-núi thịt giúp cho loài đói lả cứu khỏi khốn khổ. Như vậy nêu ra vốn có không phải là một, đều phân tán đưa vào những Thiên khác, sợ rằng vì văn nhiều cho nên không thể nào thuật lại tất cả được).

Tụng rằng:

*Cung Thắng không còn sinh trở lại,
Quý Nghiệp có lúc nghèo xác xơ,
Kê Tẩu theo lý đã cận kề,*

*Hoặc Tử tính mạng cũng xuôi tay,
 Nhiều lần sương dày phủ từng bách,
 Bao phen gió lộng vút trời mây,
 Gặp gỡ tình cờ thời đã hết,
 Dài ngắn không phải nhờ thông minh.
 Đáng tiếc thay chí nguyện bọn ta,
 Phai mờ không được lên đỉnh cao,
 Đưa tâm đến trước bậc Chánh giác,
 Nỗi đau này đã chịu từ lâu.
 Đã biết rằng nhân-ngã đều Không,
 Nào lo tâm không thể cần thận,
 Chỉ nguyện nhờ vào đời tương lai,
 Oán-thân cùng chân thành báo trước.*

Nhân duyên cảm ứng.

Sơ lược dẫn ra chín chuyện: 1- Ninh Phong Tử thời Hoàng Đế; 2- Sa môn Thích Tuệ Thiệu thời Tống; 3- Sa môn Thích Tăng Du thời Tống; 4- Sa môn Thích Tuệ Ích thời Tống; 5- Sa môn Thích Đạo Độ thời Lương; 6- Sa môn Thích Tăng Nha thời Chu; 7- Sa môn Thích Tịnh Ái thời Chu; 8- Sa môn Thích Đại Chí thời Tùy; 9- Sa môn Thích Hội Thông thời Đường.

1. Ninh Phong Tử là người thời Hoàng Đế. Thế gian lưu truyền là Đào Chánh thời Hoàng Đế, có người đã từng gặp, người ấy làm công việc nắm giữ ngọn lửa, có năng lực vào ra trong khói năm mùa. Trải qua thời gian thì đem dạy cho Phong Tử. Phong Tử tích tụ ngọn lửa tự đốt, mà xuống theo làn khói, nhìn xem tro than ấy hãy còn có xương cốt của Phong Tử, lúc ấy người ta cùng mai táng trong núi Ninh Bắc, cho nên gọi là Ninh Phong Tử.

(Chuyện trên đây trích trong Sưu Thần Ký.)

2. Thời nhà Tống có Sa môn Thích Tuệ Thiệu ở chùa Chiêu Đề vùng Lâm Xuyên, không biết họ tộc gì, lúc còn bé thơ mẹ cho ăn cá thịt thì nhất định nhả ra, nuốt rau không ngờ vực gì, thế là sau đó cho ăn cơm rau. Đến năm 8 tuổi xuất gia làm đệ tử của Tăng Yếu, tinh cần khổ hạnh tỏ rõ tiết tháo. Sau đi theo tăng Yếu đến ở chùa Chiêu Đề vùng lâm Xuyên, mới bí mật có ý định thiêu thân, thường mượn người chặt củi chất lại, ở trong hang đá phía Đông núi cao mấy trượng, chính giữa làm thành một cái khám, đủ chứa thân mình. Sau đó trở về chùa từ biệt Tăng yếu. Tăng Yếu can ngăn hết sức nhưng không nghe theo. Ngay trong ngày đốt thân, ở phía Đông núi tổ chức Bát quan trai mời Đại

chúng, và chào từ biệt tất cả tri thức thiện hữu. Hôm đó cả vùng nháo nhác ngựa xe và mọi người mang theo vàng bạc châu báu, không thể nào kể xiết. Đến đầu đêm hành đạo, Tuệ Thiệu tự mình đi thắp hương, thắp hương đã hết, cầm đước châm củi, vào ngồi trong đồng củi, tụng phẩm Dược Vương Bồ Tát. Mọi người đã không trông thấy. Tuệ Thiệu, hiểu ra Tuệ Thiệu đã đi, lễ bái chưa xong mà tất cả đến chỗ đồng củi, củi đã bùng cháy mà tiếng tụng kinh chưa dừng. Lửa cháy đến trán thì nghe xướng lên Nhất tâm, nói xong bỗng nhiên bật dứt, Đại chúng đều trông thấy có một ngôi sao lớn bằng cái Đẩu, lao thẳng xuống trong lửa chốc lát vọt lên trời cao, thì người trông thấy đều nói là trên cung trời nghênh đón Tuệ Thiệu. Trải qua ba ngày đồng củi mới cháy hết. Lúc Tuệ Thiệu sắp đốt thân nói với bạn cùng học rằng: Nơi tôi đốt thân sẽ mọc lên cây ngô đồng, cẩn thận đừng chặt đi! Sau đó ba ngày quả nhiên có cây mọc lên. Tuệ Thiệu đốt thân là năm thứ 28 thời Tống Nguyên Gia, lúc ấy 28 tuổi.

3. Thời nhà Tống có Sa môn Thích Tăng Du ở chùa Chiêu Đề-Lư Sơn, người họ Chu vùng Dư Hàng-ngô Hưng, 20 tuổi xuất gia tính tình xưa nay thuần túy. Năm thứ 15 thời Tống Nguyên Gia cùng với bạn đồng học là Đàm Ôn-Tuệ Quang..., vào vùng Nam Lĩnh-Lư Sơn cùng nhau dựng lên tinh xá, tên gọi là Chiêu Ẩn. Tăng Du thường lấy làm vui nơi kết thúc hình hài đây đưa đến ba đường khốn khổ. Tình ý sắp hết rồi thì hình hài cũng nên xả bỏ, dấu tích của Dược Vương chỉ có một đầu nói là xa? Thế là nhiều lần phát ra lời thề, mới thích hợp mà thiêu thân. Vào ngày mồng 3 tháng sáu năm thứ hai thời Tống Hiếu Kiến, chất củi làm thành cái khám, và thỉnh Tăng thiết trai cúng dường, xin từ biệt mọi người. Hôm đó trời cũng phủ mây mù tối tăm hợp với mưa dày cùng lúc trút xuống sao mà điêu linh. Tăng Du mới thề rằng: Nếu chí nguyện của tôi thiết tha thì ngày mai bầu trời sẽ sáng sủa, nếu chư không có cảm ứng thì nên tuôn mưa, khiến cho bốn chúng đệ tử ở đây biết rõ thần ứng không có gì khó hiểu! Nói xong thì trong chốc lát mây tan trời trong. Đến đầu đêm hoàn tất thì vào trong khám củi, chấp tay ngồi yên tụng phẩm Dược Vương, ngọn lửa bốc lên rừng rực vẫn còn chấp tay không rời ra. Đạo-tục biết tin đi nhanh đến cho kịp khắp núi, mọi người đều cúi rạp đầu làm lễ, nguyện kết nhân duyên, tất cả trông thấy làn khói màu tím vọt lên giữa hư không, rất lâu mới tản đi. Lúc ấy tăng Du 44 tuổi. Sau đó mười bốn ngày, trong phòng của Tăng Du mọc lên hai cây ngô đồng, thân cành tốt tươi đẹp đẽ to nhỏ giống như nhau, xuyên qua mái vút thẳng lên cao, thế là trở thành cây khác lạ. Người hiểu biết sâu sắc

cho là cây quý Sa la, hạn định rõ ràng thời gian Niết bàn, hầu như Tăng Du vốn trông thấy mà chứng minh ở tại đây, nhân đó gọi là Song Đồng Sa Môn. Trương Biện ở quận Ngô làm Trưởng sử Bình Nam, đích thân nhìn thấy sự việc ấy, vốn có làm bài tán rằng:

Huyền cơ dài dằng dặc, Đạo vô cùng mênh mông, ra vào chốn sinh tử, điều gì là quý nhất? Từ xa xưa Được Vương, cảm hóa tuyệt vời, trước nghe đến việc ấy, nay nhìn thấy người này. Bạc tài đức Sa môn, định-tuệ tâm kiên cố, ngưng thần tỏa khói tím, bày dấu tích Song Đồng. Đức ấy đáng vui mừng, hạnh ấy đáng quý trọng, làm văn ca ngợi rồi, có người bay phảng phất.

4. Thời nhà Tống có Sa môn Thích Tuệ Ích, người vùng Quảng Lăng, tuổi trẻ xuất gia đi theo Thầy đến ở vùng Thọ Xuân. Trong thời Tống Hiếu Kiến rời chốn kinh đô đến ở chùa Trúc Lâm, tinh cần khổ hạnh, thề muốn thiêu thân, mọi người nghe chuyện ấy, có người phỉ báng-có người ngợi khen. Đến năm thứ 4 thời Tống Đại Minh mới bắt đầu đoạn tuyệt các loại ngũ cốc, chỉ ăn bánh làm bằng vừng và lúa mạch. Đến năm thứ sáu thời Tống Đại Minh lại đoạn tuyệt các loại lúa mạch, chỉ ăn dầu bơ. Một thời gian sau lại đoạn tuyệt dầu bơ, chỉ uống thuốc viên làm từ các loại hương liệu. Tuy bốn đại yếu ớt gầy khô nhưng thần thái tình cảm ngày càng thuần phác thực sự. Hiếu Vũ Đế càng kính trọng hết sức đặc biệt, thăm hỏi ân cần tha thiết, phái quan Thái tử vùng Giang Hạ là vương Nghĩa Cung đến chùa can ngăn Tuệ Ích, nhưng Tuệ Ích thề không thay đổi chí nguyện. Đến ngày mồng 8 tháng 4 năm thứ 7 thời Tống Đại Minh, gần đến lúc thiêu thân, mới ở phía Nam vùng Chung Sơn, đặt nồi lớn chứa đầy dầu. Sáng sớm hôm ấy nhờ vào xe trâu, mà dùng người kéo, từ chùa trên núi đi xuống. Vì Đế Vương là nơi muôn dân dựa vào, còn Tam bảo là nơi gửi gắm, bèn tự dùng sức mình đi vào đài cao. Đến cổng Vân Long không thể nào bước xuống được, khiến người báo tin: Đạo nhân Tuệ Ích nay sắp xả thân, đến cổng xin từ biệt, cuối cùng đem Phật pháp mong được dặn dò. Đế nghe tin thay đổi sắc mặt, liền tự mình đi ra cổng Vân Long. Tuệ Ích đã gặp Đế, lại đem Phật pháp nhờ cậy nhắc nhở, ngay sau đó từ biệt ra đi. Đế cũng đến theo sau. Các bậc Vương thân-Phi hậu-đạo tục-quân dân đầy khắp hang núi, ném y phục-bỏ vật báu không thể nào kể xiết. Tuệ Ích mới bước vào trong nồi nhờ một chiếc giường nhỏ, dùng dây mềm tự quấn mình, phía trên thêu một chiếc nón, lấy dầu tươi vào. Sắp đến lúc châm lửa, Đế sai Thái tử đến bên nồi mà thỉnh cầu rõ ràng rằng: Đạo thực hành nhiều cách, việc gì phải bỏ mạng, cầu xin suy nghĩ thay

đổi chọn lấy cách khác! Tuệ Ích xưa nay chí hướng vô cùng kiên cố đã từng không có ý niệm hối hận, mới đáp rằng: Thân mạng bé nhỏ hèn mọn này đâu đủ để giữ lại, tâm trời-lòng Từ bậc Thánh giống như chính mình, nguyện độ người thế gian xuất gia! Đế ban sắc lệnh lập tức đồng ý. Tuệ Ích bèn tự tay cầm đuốc mà châm nón. Nón cháy rực lên thì bỏ bó đuốc, chấp tay tụng phẩm Dược Vương. Lửa cháy đến lông mày, tiếng tụng hã còn rõ ràng, cháy đến mắt mới mê muội đi. Tất cả mọi người xót xa than thở, âm vang chấn động khe núi sâu thẳm, không có ai không cất tiếng niệm Phật mà rơi nước mắt thương cảm vô cùng. Lửa cháy đến sáng hôm sau mới hết. Đế vào lúc ấy nghe giữa bầu trời có tiếng đàn-sáo vang lừng, mùi hương kỳ lạ thơm ngát. Đế cuối ngày mới bắt đầu trở về cung, đêm mộng thấy Tuệ Ích chống tích trượng mà đến, lại nhắc nhở vì Phật pháp. Hôm sau Đế tiến hành thiết trai độ người, khiến trai chủ nói rõ ràng thuật lại đầy đủ hiện tượng tốt lành. Nơi thiêu thân xây thành chùa Dược Vương, để làm theo sự việc ban đầu.

5. Niên hiệu Phổ Thông nhà Lương, có thiền sư Đạo Độ ở chùa Tiểu Trang Nghiêm, giới hạnh thuần phác thẳng thắn, thông thạo hiểu rõ Ma Ha Diễn (Đại thừa), Lương Đế kính trọng giống như Thiền sư Tứ Quả. Đã từng chán ngán thân này muốn giống như loài cây độc, hoặc thân mạng vô thường thì bỏ trong rừng Thi Đà, thí cho chim thú ăn nuốt, đối với Đàn độ (Bố thí độ) thành tựu đầy đủ, cũng là thiện nghiệp; tám vạn loài sâu bọ trong thân không thể đốt hết được, không phải là điều khuyến khích vậy. Thế là tích góp đôi chút củi khô dần dần đến lúc giảm bớt ăn uống. Vào ngày mồng 3 tháng 11 năm thứ 7 thời Lương Phổ Thông, chuông tự nhiên phát ra tiếng, chúng trong chùa kinh hãi, không lường được tương gì. Ngày mồng 8 tháng ấy chuông lại tự nhiên phát ra tiếng, bèn cùng với Đại chúng kết chung thiện duyên. Từ đó về sau không còn ăn uống gì nữa, chỉ dùng bình tắm rửa để múc nước trong, ngày uống một Thặng. Đến sáng ngày 25, chúng trong chùa cùng đến trông thấy chiếc bình phát ra ánh sáng năm màu, xen lẫn mùi thơm ngào ngạt. Đến sáng ngày 29, chủ chùa là Tăng Toàn cùng với nhiều người bước lên nhà thiền, từ xa thấy ánh sáng màu tím trong khám chiếu ra bên ngoài, hôm ấy gần tối bỗng nhiên có bầy chim, năm-sáu trăm con, cùng tụ lại trên một cây, chốc lát bay về phía Tây. Canh hai đêm đó mới kết thúc, trong chùa có ánh sáng nhiều màu chiếu rọi phòng ốc, đến giữa canh năm, nghe trên đỉnh núi có tiếng lửa làm chấn động, kinh hãi chạy đến xem, trông thấy Thiền sư chấp tay trong lửa, hưởng thọ 66 tuổi. Thứ sử Vũ Lăng Vương, bèn phái người vẩy nước quét dọn thân

nhặt mọi thứ ở nơi ấy, mà xây tháp an trí. Thời gian sau nghe đỉnh núi có tiếng khánh đá phát ra, âm thanh rất trong trẻo. Trước đó ở nơi thiêu thân có cây lớn chết khô đã hơn mười năm, Thiền sư vào núi thường ngồi dưới gốc cây, mùa Xuân năm sau thì cây mọc ra cành lá.

(Chuyện trên đây trích trong Lương Cao Tăng Truyện).

6. Thời nhà Chu có Sa môn Thích Tăng Nha ở Ích Châu, họ Mâu Thị, mà tuổi thơ ít nói không đùa cợt hỗn tạp bao giờ, cứ mỗi lần đi qua suối nước trên núi thì nhất định là trước phải lễ chào rồi sau đó mới uống. Có lúc ngồi suốt ngày nhìn chăm chú không chớp mắt, người ta hỏi nguyên cớ ấy, đáp rằng: Thân này đáng ghét, tôi suy nghĩ điều đó mà thôi, sau này cần phải đốt nó đi. Đến tuổi trưởng thành theo việc binh đao kiên cường chính trực vô cùng, đã từng theo bạn bắt cá, mình được chia phần thì đem thả vào các dòng nước, nói với bạn bè rằng: Giết hại không phải là nghiệp tốt đẹp, nay toàn thân thể tôi đều đang có những vết thương, thể chấm dứt sẵn sẵn từ đây. Tức thì đốt bỏ dụng cụ săn bắn của mình. Lúc ấy xắn tay áo đứng đầu lãnh đạo mấy trăm người, cùng nhau xây dựng hồ chứa nước giúp đỡ để nuôi cá. Tăng Nha theo mọi người trở lại nơi ấy xem thế nào, bỗng nhiên có con rắn kỳ lạ, dài hơn một thước, đầu và đuôi đều đỏ, trong chốc lát lớn lên cho đến hơn một trượng (10 thước), vòng thân năm, sáu thước, mọi người đều nháo nhác tản ra. Con rắn liền tiến vào nước gương đuôi ẩn vào mây, ánh sáng đỏ chói soi khắp cánh đồng rất lâu mới hết. Lát sau mọi người quy tụ lại cùng nhau bàn tán sự việc trước đó. Tăng Nha nói: Điều này không có gì lo lắng, chỉ cần chấm dứt nghiệp giết hại thì rắn không làm hại đến người. Khuyên nhủ ngưng làm đập ngăn hồ, mọi người chưa đồng ý, trong chốc lát con đập bị vỡ. Ngay sau đó liền xuất gia. Vào tháng sáu năm thứ nhất niên hiệu Vũ Thành (Bắc Chu), ở đầu đường phía Tây thành Ích Châu, lấy vải quấn năm ngón tay cả hai bên mà đốt. Có người hỏi: Đốt ngón tay có thể không đau đớn chăng? Tăng Nha nói: Đau đớn do tâm mà khởi lên, tâm đã không có gì đau đớn thì ngón tay do đâu mà đau đớn? Người đương thời cùng gọi là Tăng Nha Bồ Tát. Hoặc có người hỏi rằng: Hình như có bệnh phong sao không chữa trị? Đáp rằng: Thân đều là trống rỗng mà thôi, biết do đâu mà chữa trị? Lại hỏi: Căn và Đại có đối đãi, sao nói là trống rỗng? Đáp rằng: Bốn Đại và năm Căn lại trú ở đâu vậy? Mọi người đều phục lời ấy. Đoàn Pháp Sư ở chùa Hiếu Ái là người có sự kiến giải rộng lớn, nhờ Tăng Nha mà phát tích, bèn dẫn mấy chục người đệ tử, đến cung kính lễ lạy tăng Nha, cõi y mà cúng dường, quay đầu lại nhìn Đại chúng nói rằng: Thật sự

hiếu Bát Nhã, không phải chỉ có miệng nói. Vì vậy đạo-tục thường quy tụ kính trọng tin tưởng gấp bội. Kinh nói như vậy: Ngón tay bên trái không còn, lửa tiếp tục cháy đến xương bàn tay, tửu sôi trào lên sắp dập tắt ngọn lửa, bèn dùng ngón tay còn lại bên tay phải kẹp ống trúc khều ra. Có người hỏi nguyên do. Tăng Nha nói: Bởi vì các chúng sanh không thể nào thực hành hạnh nhẫn, nay khuyên người không nhẫn được thì hãy nhẫn nại, người không đốt được thì hãy đốt mà thôi. Đồng thời còn nói pháp khuyến khích khiến thực hành Từ Bi đoạn dứt rượu thịt. Tuy khói lửa cùng hừng hực từ ngày đến đêm, hai tay đều đốt cháy mà sắc mặt không biến đổi, còn vì bốn chúng mà nói Pháp-tụng kinh. Có lúc từ ngữ thiết tha-ngĩa lý quan trọng, thì gật đầu mỉm cười. Lúc có người sinh tâm uể oải, thậm chí nói chí hướng riêng biệt, Tăng Nha quay đầu lại nói: Tôi ở trong núi ban đầu không biết chữ, nay nghe lời kinh từng câu từng câu tương ứng với tâm. sao không hết lòng yên lặng lắng nghe, nếu như tôi làm trái thì tay này đốt chẳng ích gì, nào khác khúc củi vậy ư? Thế là đại chúng sợ hãi không có ai không chuyên chú nghiêm túc. Sau đó lại nói với mọi người rằng: Thời mạt pháp lắm khinh mạn, tâm trở nên mờ nhạt, thấy tượng Phật giống như khúc gỗ, nghe kinh pháp giống như gió lướt qua tai ngựa, nay vì chép kinh giáo Đại thừa cho nên đốt cháy tay mình, mong làm cho tin tưởng sâu nặng đối với Phật pháp. Trai gái già trẻ cả cùng nghe điều ấy đều đến vây quanh rất đông, Tăng Nha vui vẻ yên lặng sắc mặt không thay đổi. Nhiều lần tập trung ở đường lớn phía Tây thành bàn luận về pháp hóa, ban đầu có mưa nhỏ hầu như sắp thấm ướt, liền thu tâm nhập định thì mây tan trắng sáng, mà năm cái xương nơi cánh tay đã đốt như tro nện còn thừa lại, bỗng nhiên đều mọc ra, dài khoảng ba tấc, trắng như ngọc kha. Tăng Ni đều nói: Nếu sau khi Bồ Tát diệt độ, nguyện nhận được xá lợi xây dựng tòa tháp để cúng dường. Tăng Nha bèn dùng răng miệng kẹp năm cái xương mới mọc ra, nhổ lên mà quay trở lại, nhả ra cho đại chúng, nói rằng: Có thể làm tháp. Đến ngày 14 tháng 7, bỗng nhiên có tiếng động lớn, giống như trời long đất lở, người và súc vật đều kinh hãi, ở trên không trung, hoặc trông thấy những hình tượng như chó-dê-rồng-rắn quân lính-vũ khí..., không mấy chốc thì ngừng lại. Mọi người đem sự việc thưa hỏi Tăng Nha nói: Đây là không còn đau khổ, giạt mình trong giấc ngủ Tam muội mà thôi, tôi sắp xả thân có thể lo liệu vật dụng cúng dường. Lúc ấy Đạo Thiên Sư ở chùa Hiếu Ái, giới hạnh rất tinh chuyên, tuổi già đức lớn, bỏ tích trượng lục độ cùng với chiếc y màu tím tặng Tăng Nha mà ném vào ngọn lửa. Tăng Uyên từ xa chuyển đến tặng

chiếc ca sa bá nạp, ý nguyện mang bên mình. Lúc ấy người và vật đông đúc rộn ràng, tài sản cúng dường chất cao như núi. Ban đầu không biết hai vị cao đức đã chuyển tặng đồ vật, đến rạng sáng ngày mai, bỗng nhiên bảo thị giả là Pháp Đà rằng: Ông đến lấy tích tượng-chiếc y màu tím của Đạo Thiên Sư và chiếc ca sa bá nạp của Tăng Uyên đến đây, để ta mặc vào. Sau đó liền đi đến nơi thiêu thân. Lúc ấy đạo-tục đông hơn 10 vạn người, vây quanh lớp lớp mà khóc. Tăng Nha nói: Chỉ giữ gìn tâm Bồ đề, đạo nghĩa không có gì phải khóc. Liền bước lên tòa cao nói pháp cho mọi người, luôn luôn đưa mắt nhìn vào đồng tử, vui vẻ cười một mình. Một lúc sau nghiêng sườn bên phải mà nằm, cũng không còn hơi thở, giống như người bằng gỗ đá. Bỗng nhiên đứng dậy nói rằng: Thời gian sắp đến rồi. Đặt chân xuống đến trước thưa với chúng Tăng rằng: Phật pháp khó gặp được, nên cùng nhau hộ trì! Trước đó đã chặt củi xếp lên để làm lều, cao mấy chục trượng, phía trên làm căn phòng nhỏ bằng củi khô, lấy dầu tưới ướt. Tăng Nha chậm chậm bước đến tòa lều đi vòng quanh ba vòng, lễ lạy bốn cửa xong thì bước lên trên cao, dựa vào lan can nhìn xuống dưới khiến niệm Bát Nhã. Có thí chủ tên là Vương Soạn sợ hãi nói: Nếu tôi châm lửa đốt cháy Thánh nhân, thì sẽ mắc tội nặng. Tăng Nha ngầm biết điều ấy, bảo Vương Soạn lên lều, đưa cánh tay xoa đầu nói: Ông đừng buồn rầu vì làm ra lều thì mắc tội, mà chính là phước lớn vậy. Thúc giục khiến phía dưới châm lửa, tất cả đều sợ hãi, bỏ đuốc xuống đất. Tăng Nha dùng cánh tay kẹp đuốc, trước hết đốt phía Tây Bắc, tiếp đến phía Tây Nam. Củi khô dầu đượm cùng rừng rực bốc cháy dữ dội, từ trong lửa mạnh bỏ ngọn đuốc mà lễ lạy, đến lạy thứ hai thì thân thể đầu mặt đã tự cháy sém. Tiếp tục lạy một lạy nữa, lúc ấy thân thể ngã trên than đỏ, đến khi củi hết lửa tắt, thịt xương đều tiêu tán, nhưng trái tim vẫn còn, đỏ rực mà lại ướt, gan ruột phổi thận hãy còn tự nhiên nối liền nhau. Lại lấy 40 xe củi mà đốt, ruột gan tuy cuộn lại mà trái tim vẫn như cũ. Đài Pháp Sư bèn khiến trâu lấy mai táng ở dưới tháp. Ban đầu trước khi chưa thiêu, có người hỏi rằng: Bồ Tát diệt độ nguyện thị hiện tướng lành gì chẳng? Tăng Nha nói: Thân tôi có thể không còn, nhưng trái tim không thể hủy hoại. Mọi người nói là trái tim thần thánh không có hình tướng cho nên không bị đốt cháy, sau đó trái tim tồn tại mới rõ điều trước đây đã nói. Nhưng Tăng Nha từ khi còn sống cho đến cuối cùng đã nhiều lần hiện rõ tướng kỳ lạ, có mấy mươi điều. Đã từng ở một gia đình sắp thọ giới, không có gì khác, cười mà nói rằng: Dem vật báu bố thí có sinh lòng hoài nghi lo lắng chẳng? Mọi người cùng xét hỏi chính mình. Có người phụ nữ họ

Dương, muốn bố thí cái thoa cài đầu bằng bạc, sợ chồng trách mắng mà không dám, vì vậy quyết định bố thí cái thoa ấy. Có Tăng Phật Hưng ở chùa Hiếu Ái, chỉ ham ăn uống theo thói tục hủ lậu sa đọa, đi theo sau xe Tăng Nha, tự mình phát nguyện rằng: Nay được gặp Thánh nhân, thì chấm dứt rượu thịt. Đến lúc trở về đến chùa trông thấy người sắc vàng nói: Ông có thể chấm dứt rượu thịt, là điều rất tốt, nếu ông ăn thịt một chúng sanh, thì tức là ăn thịt tất cả chúng sanh. Nếu còn ăn nữa, thì chính là ăn thịt của hết thầy cha mẹ quyến thuộc của mình. Nhất định muốn ăn, thì nên nghĩ giống như sâu bọ trong xác chết, sâu bọ chính là thịt.

Lại nói: Ngày có sáu thời nghĩ đến điều thiện là rất tốt, nếu không có thể đầy đủ thì một thời cũng được, như vậy chỉ có một niệm trong tâm mình cũng được, đều có thể diệt trừ điều ác. Thấy lời lẽ chân chánh-âm thanh câu chữ hòa nhã của người ấy, mong muốn thưa hỏi tường tận, nhưng không mấy chốc mà ẩn đi. Ngay sau đó Phật Hưng phát tâm tinh tiến đi quanh tháp niệm tụng, lại nghe giữa hư không có tiếng nói rằng: Ông chịu khó trì trai nguyện khiến cho chúng sanh có được thân không bị ăn thịt, còn khiến cho thân nọ quý thường được no đủ. Thấy được sự cảm ứng đó đều là lực của Tăng Nha.

Ban đầu bước lên lầu củi, có Sa môn Tăng Dục, ở cổng chùa Đại Kiến Xương, thấy có ánh lửa cao 4-5 trượng, từ mặt đất mà phát lên, vọt thẳng lên đến bên cạnh lầu, rất lâu mới tắt. Lại vào ngày bắt đầu đốt, Đại đức Sa môn Bảo Hải ở chùa Châu, hỏi rằng: Cùng là lửa như nhau, vì sao Bồ Tát chịu được thiêu đốt cũng không có ý tưởng đau đớn? Tăng Nha nói: Bởi vì chúng sanh có tưởng, cho nên đau đớn mà thôi. Lại hỏi: Thường nói thay chúng sanh nhận chịu khổ đau là thật sự có thể hay không? Đáp rằng: Đã là tâm thay thế nhận chịu, tại sao không được? Lại hỏi: Bồ Tát tự thiêu thân, tội lỗi của chúng sanh thành thực, đều tự nhận chịu đau khổ, vì sao có thể thay thế? Đáp rằng: Giống như đốt cánh tay, một niệm thiện căn lập tức có thể diệt trừ niệm ác, lẽ nào không phải là thay thế hay sao? Bền bảo với thị giả là Trí Viêm rằng: Sau khi ta diệt độ, cung dưỡng tốt đẹp đối với người bệnh, đều là khó mà có thể lường được, điều ấy vốn phần nhiều là chư Phật-thánh nhân được vào sự quyền biến ứng hóa, tự nhiên không phải là tâm rộng lớn bình đẳng thì sao có thể cung kính được? Đây chính là công hạnh chân thật. Bởi vì trong đó có người nghi là Tăng Nha không phải Thánh nhân, thế là gọi đích xác tên của người ấy, nói rằng: Chư Phật ứng hiện ở thế gian, hình tướng không có gì nhất định theo phương thức, hoặc làm

những người bệnh xấu xí, thậm chí là loài súc sanh thập kém, đàn việt cẩn thận đừng khinh khi xằng bậy! Đến lúc sắp châm lửa đều nhìn thấy tướng kỳ lạ, hoặc thấy tán tròn che Tăng Nha và có Đạo nhân ở phía trên tán ấy; hoặc thấy ánh sáng năm màu giống như hình tượng con người ở bốn cửa; hoặc thấy phía trên lầu củi giống như hình dáng mặt trời xuất hiện đồng thời mưa xuống các loại hoa, lớn thì giống như cái sọt đựng đồ vật, nhỏ thì giống như cái núp chuông năm màu xen lẫn với nhau lả tả rơi xuống, đón lấy không phải là ít, chạm vào đầu tiêu mất. Cho đến sau khi Tăng Nha diệt độ, người huyện Bì ở bên dòng sông Bì, trông thấy giữa bầu trời có kiệu xe sơn son tấp nập, Tăng Nha ngồi trên kiệu thân mặc ca sa bá nạp màu vàng, để lộ ra một phần chiếc y màu tím, tay nắm tích trượng, theo sau có năm-6 trăm vị Tăng, đều che cái ô bằng trúc cưỡi hư không về phía Tây mà ẩn dạng. Lại có Tăng Tuệ Sách ở chùa Linh Quả-Đồng Châu, sau khi Tăng Nha diệt độ, mới tổ chức trai hội, vào trong phố cổ đến phía trước những đồ ăn thức uống, bỗng nhiên thấy mây đen từ phía Đông Nam ùn đến, che mặt trời phủ trên trai hội, còn rải mưa lông Rồng, năm màu rõ ràng, dài thì 5 thước, ngắn cũng 6 tấc, lại rải xuống các loại cờ hoa-khói hương, rục rờ xen nhau đầy trời, đại chúng đều trông thấy. Còn lúc ban đầu thân nhận xá lợi trái tim, đến trong chùa Thường Trú đều trông thấy hoa lá rục rờ chứa đầy ánh sáng chiếu rọi khắp nơi.

Lại có Tăng Tuệ Thắng ở chùa A Ca Nị Tra, ốm bệnh nằm trên giường không thấy cảnh đốt thân, lòng dạ buồn rầu hối hận, mộng thấy Tăng Nha dẫn một Sa di đến, trong chiếc khăn bọc khoảng chừng 3 Hộc hương cùng với hạt vụn Đàn hương, phân làm 4 cụm đặt xung quanh chỗ Tuệ Thắng, dùng lửa đốt hương. Tuệ Thắng sợ hãi nói: Chỉ là phàm phu thôi, không có năng lực thiêu thân đâu. Tăng Nha nói: Không có gì phải sợ, chỉ dùng xông bệnh mà thôi. Tro nóng đã tàn, thì cảm thấy mạnh khỏe dễ chịu vô cùng, lại cầu xin hiện rõ điềm lành. Đáp rằng: Tôi ở Ích Châu giả danh là Tăng Nha thôi, tên gọi thật sự là Bồ Tát Quạng Minh Biến Chiếu Bảo Tạng. Tuệ Thắng từ sau khi tỉnh dậy thì sức khỏe gấp bội thường ngày. Có lúc ở thôn khác vì Tăng Nha mà thiết hội, Tuệ Thắng tự mình xưng to rằng: Đồng Châu phước thiện nhiều, đạo tục thấy điềm lành, chúng con nghiệp chướng sâu dày hoàn toàn không thấy điều gì. Vì vậy hơn hai trăm người lập tức lên tiếng nói theo, tất cả trông thấy hoa trên trời như tuyết là thả đầy trời phản chiếu rục rờ mà rơi xuống. Đến lúc ăn cơm trưa xong thì hình tượng của hoa lớn dần lên, bằng cái khay 7 tấc, đều có màu sắc vàng rục, rục rờ sáng ngời

đến lóa mắt. Bốn chúng tranh nhau đón bắt nhưng hoàn toàn không thể nắm được, có người leo lên cây-bước đến chỗ cao, mong muốn lấy được nhưng đều bay lên cao biến mất.

Lại có Vương Tăng Quý là dân ở vùng Thành Đô, từ sau khi Tăng Nha thiêu thân thì cả nhà chấm dứt ăn thịt. Sau đó dựa vào công việc cho nên muốn bỏ không ăn chay nữa, một mình tự bình luận. Lúc ấy đang là canh hai, bỗng nhiên nghe ngoài cổng có tiếng gọi đàn việt, vì vậy đến mở cổng thì thấy một Đạo nhân, nói rằng: Cẩn thận đừng ăn thịt! Lời nói thể hiện tình cảm đau xót vô cùng, nói xong thì khóc mà đi, Tăng Quý chạy đuổi theo sau tựa như gần mà lại xa, bỗng nhiên lạc mất chẳng biết nơi nào.

Lại sau khi đốt thân, vào giữa tháng 8 có người tên là Mâu Nan Dương, đến trên đỉnh núi cao đi săn, cầm cung nỏ đưa mũi tên chuẩn bị, ngược mắt nhìn con hươu nhắm bắn, bỗng nhiên thấy Tăng Nha cười một con hươu xanh, người đi săn hình hãi nói: Ở tại Ích Châu đã thiêu thân chết rồi, nay sao còn ở đây? Tăng Nha nói: Đạo lý nào cho phép lừa dối người vậy, ông có thể thiêu thân hay không, săn bắn là mắc tội, ông nên chịu khó gắng sức làm ruộng vườn thôi. Nói xong thì mất dạng.

Lại vào giữa mùa Đông, con của anh trai Tăng Nha ở trong khe suối, bỗng nhiên nghe khe núi ồn ào vang động giống như mấy vạn người đưa mắt nhìn xem thì thấy Tăng Nha đi theo hai vị Tăng, cầm tích trượng mà đi, vì vậy chạy đuổi theo, muốn nắm lấy ca sa. Tăng Nha nói: Ông thật là vất vả mới nắm được Ta. Bèn chỉ vào loài heo-gà phía trước mà nói: Âm thanh những loài này đều có giải thích rõ; như những lời nói của ông, người khác không hiểu được, âm thanh ngôn ngữ của nước khác, ông cũng không hiểu; người và súc vật có khác nhau nhưng đều có Phật tánh, chỉ vì ác nghiệp cho nên nhận chịu hình hài này; ông chỉ gắng sức làm ruộng vườn, đừng nuôi các loài súc vật. Lời nói vô cùng chu đáo xác thực, cho nên thường thường hiện hình, biết trước ý người ta, đại khái đều như vậy. Đây đủ như trong Sa Môn Vong Danh Tập và Phí Trường Phòng Tam bảo Lục, cùng ích Bộ Tập Dị Ký.

7. Thời nhà Chu có Thích Tịnh Ái ở trong núi Chung Nam, người họ Trịnh ở vùng Huỳnh Dương, vốn có tiếng tốt nêu cao giữa đời, nhờ tánh tình ôn hòa mà biết tên gọi. Nhưng thần sắc tài năng bình thường đơn giản, thể hiện tâm tư thật tuyệt vời, mới đả mạt ngực nói rằng: Tôi sinh ra không may gặp thời đầy rẫy năm trước đan xen, mất đi sự bình phẩm của người ta, đạt được cái thật là đáng khinh bỉ, tiến thoái đều

khó vô cùng, bước lên cao thích hợp chăng? Thế là lòng nghĩ miệng nói gắn liền với nhau, gạt bỏ rõ ràng tại núi cao vút, tìm tòi tất cả kinh luận vì vậy quên cả thức-ngủ. Lại nghe có Phạm tăng Thiên trúc học rộng tài cao đầy đủ đức hạnh khó lường ở thế gian, từ Hàm Dương đến Tây Trúc cầu đạo thông suốt tình ý, đóng cửa kim chế mười năm. Sau đó dựa vào tiết tháo chung Nam có chí nguyện cuối cùng ở nơi này, khói mây trắng gió vì vậy loại bỏ không còn quay lại, nói vốn không có nước cần đến thì uống nước dưới khe. Đã từng vào đêm tối cảm thấy có người đứng hầu, bỗng nhiên có con hổ xuất hiện trước mặt bò sát đất mà đi, đến sáng sớm quan sát, dần dần thấy ẩm ướt, khiến người đào xới thì suối nước tuôn trào chảy thành dòng. Từ đó về sau thì tự mình múc nước tại chỗ ấy. Nay chính là dòng suối Hồ Bào ở thôn Tích Cốc lánh đời vậy. Sau đó gặp nạn Chu Vũ Đế hủy diệt Phật pháp. Vào tháng 5 năm thứ 3 thời Chu Kiến Đức, tai họa của hành động tàn bạo ở vùng Quan Trung đã chấm dứt, đến ngày 15 tháng 6 thì phế bỏ triều chính. Có viên quan Nhân Dân Bộ ở Kim Thành, cùng với các tùy tùng ở tại dinh phủ của mình, giả vờ phủng theo nhìn ngắm trời cao, bỗng nhiên trông thấy năm-sáu đoạn vật bay vút lên hư không, nằm theo đường chim bay, lớn thì tiến lên trên trời xanh, nhỏ thì bằng khoảng mười cái Hộc, dần dần bé nhỏ rồi ẩn mất. Tự những đoạn còn lại nhỏ bé thì hạ thấp xuống, có màu sắc trắng vàng, tụ vào tản ra giữa bầu trời, giống như cờ phướn không có phần chân. Hôm ấy trời trong khí lạnh mảy bụi không lay động, chỉ có ánh sáng nóng thêm mà thôi. Vì vậy đi đến quan phủ họ Đông, đường đi qua vùng đất xung quanh, phía Bắc trông thấy trên lớp tường thành có tập sách màu vàng, buông thông trên cây táo chua, bèn đi đến lấy xem, chính là kinh Ma Ha Bát Nhã quyển thứ 19. Hỏi về nguyên do của tập sách, đáp rằng: Từ trên trời rơi xuống bay phát phới và vướng lại ở đây. Lúc ấy Tam bảo mới bị hủy diệt cho nên hình phạt rất nghiêm khắc, nêu rõ sơ lược với các quan thân tín, thế là giấu trong những ống tay áo trở về niêm phong kín đáo vào hộp tre vuông. Ban đầu Chu Vũ Đế biết chí nguyện mạnh mẽ của Tịnh Ái, vui mừng muốn gặp mặt, bèn truyền lệnh cho 3 toán vệ binh hơn hai mươi người, đi vào núi hỏi han tìm kiếm, bày tỏ với Đạo nhân Chiên Y là Trầm đem ngôi vị để dâng lên người đức hạnh cùng lo liệu cho thiên hạ. Tịnh Ái ở trong núi sâu kín đáo tìm kiếm không được, sau đó vào ẩn nấu trong Tích Cốc ở núi Thái Nhất, nhìn thấy Đại pháp diệt vong-đạo tục không có chỗ nương tựa, chính mình bị quả báo trời buộc không có năng lực để giúp đỡ, bảo với đệ tử rằng: Ta không có ích gì cho thế gian. Thế là nghĩ đến

chuyện xả thân. Bởi vì trước đó năm chúng không có ai thuận theo, cho nên Tịnh Ái lại quy tập rộng rãi ba tạng Đại-Tiểu thừa, hơn hai mươi quyển Đại Tiểu thừa Tam bảo tập Ký, cất giữ trong các hang đá, để cho đời sau tiếp tục phát triển. Sau chán ngán thân hình mà tình ý càng bức bách, một mình dựa vào đỉnh núi riêng biệt, bảo đệ tử xuống núi, sáng mai nên đến sớm. Tịnh Ái bèn ngồi xếp bằng tròn trên tảng đá, để lại một chiếc áo trong, tự cắt thịt trên thân thành từng đoạn trải ở trên đá, kéo ruột móc vào cành cây tùng, không làm tổn thương tạng phủ, tự gân thịt tay chân đầu mặt còn lại, tách nhỏ ra cho đến cuối cùng chỉ có bộ xương hiện bày, dùng dao cắt trái tim, nâng lên mà từ giã cõi trần. Người thị giả trong lòng kinh hãi suốt đêm mất ngủ, sáng sớm chạy đến hãy còn nhìn thấy chấp tay nâng trái tim của mình, mặt hướng về phía Tây ngồi xếp bằng tròn như ban đầu. Những vết thương khác trên thân thể hoàn toàn không có vết máu để lại, chỉ thấy sữa trắng tuôn chảy đọng lại trên đá, liền xếp đá chống lên che kín bên ngoài mà mai đáng ngay chỗ này. Lúc ấy là ngày 1 sáu tháng 7 thứ nhất thời Chu Tuyên Chính hưởng dương 45 tuổi. Các đệ tử có danh tiếng ở đời lúc ấy, vốn có những truyện ký tách biệt. Thị giả gần gũi là Sa môn Tuệ Tuyên, hiểu biết thông suốt trong ngoài, có chí hướng năng lực đặc biệt, đầu đốn cho núi cao sụ lở không nương nhờ được, thương xót cho xà nhà hủy hoại không còn chỗ dựa, bèn thuật lại chí hướng tốt đẹp dựng bia nơi tháp. Sau có Tư Hiền đi hỏi đạo, vào núi lễ lạy cung kính, đi theo những vách núi hiểm trở, mới gặp dấu tích của Tịnh Ái viết kệ để lại ở trên vách đá. Lời viết rằng: Ban đầu muốn viết bằng máu, nào ngờ ý định vốn có, biến đổi trở thành màu trắng, chính là máu Từ Bi của Bồ Tát vậy. Liền dùng mực đen viết văn ấy rằng: Những người có duyên, tại gia-xuất gia, hoặc nam hoặc nữ, thấy đều sống tốt, ở trong Phật pháp, đừng sinh thối chuyển, nếu người thối chuyển, thì mất thiện lợi. Tôi vì ba nhân duyên mà xả thân mạng này: 1- Thấy thân nhiều lỗi lầm; 2- Không có năng lực hộ trì giáo pháp; 3- Muốn nhanh chóng được thấy Phật thì nhất định phải giống như bậc Thánh ngày xưa. Đưa ra kệ tự thuật:

*Thân không ích lợi gì,
 Công người phiền tội ác,
 Cắt hình hài trên đá,
 Rải thân thể cành tùng.
 Trời-người-A tu la,
 Thân núi và thân cây,
 Có người nào cầu đạo,*

Nhìn thấy tôi xả thân,
Nguyện làm cho chúng sanh,
Thấy hài cốt của tôi,
Chiếc thuyền lăm phiền não,
Đều làm cho lật chìm.
Nguyện làm cho chúng sanh,
Nghe thấy tôi xả thân,
Thiên nhĩ được thành tựu,
Cứu cánh đến Bồ đề.
Nguyện làm cho chúng sanh,
Lúc nhớ lại chuyện tôi,
Đầy đủ sức nhớ nghĩ,
Được tổng trì đa văn.
Báo thân này vừa hết,
Bốn Đại liên xác xơ,
Suối-rừng vĩnh viễn dứt,
Hang núi không tiếng động.
Thí cho các cầm thú,
Cho đến loài côn trùng,
Ăn thịt và uống máu,
Đầy đủ trong thiện căn.
Nguyện tôi ở vị lai,
Mau thành tựu Thiện Thệ,
Thân và tâm tự tại,
Mong cứu giúp lẫn nhau.
Thân này toàn bất tịnh,
Cuối cùng là túi phân,
Chín lỗ thường chảy ra,
Như bờ đê bị rò.
Thân này thật đáng ghét,
Không đáng để ngắm nhìn,
Máu chứa trong da mỏng,
Cấu uế khắp mọi nơi.
Thân này thật thối tha,
Giống như con chó chết,
Thịt và thịt hợp thành,
Không từ hóa sinh có.
Quán thân thối tha này,

Do vô thường giam giữ,
Tới lui không tránh được,
Có mạng ắt phải tàn,
Bị cây sói ăn nuốt,
Cuối cùng thành giò bọ.
Trời-người và nam nữ,
Đẹp-xấu cùng sang-hèn,
Chết do lửa đốt cháy,
Tạm thấy như chớp điện.
Cái chết tiếp cận người,
Oán hận trong oán hận,
Tôi cho là kẻ thù,
Thề chấm dứt nguồn gốc.
Thân này không vui gì,
Là hòm chứa rắn độc,
Bốn Đại vây xung quanh,
Trăm bệnh cùng tụ tập.
Có tên gọi khổ tu,
Kẻ ra già-bệnh-chết,
Thân tâm luôn nóng bức,
Lắm tai họa lỗi lầm.
Thân này không có ngã,
Vì không được tự tại,
Chấp ngang ngược không thật,
Do phàm phu chủ quản.
Mê hoặc từ lâu xa,
Do điên đảo sai khiến,
Làm mất đi thiện căn,
Chết giống như súc sanh.
Vứt bỏ trăm ngàn thân,
Máu-sữa chứa thành biển,
Xương chất cao như núi,
Tương lai càng gấp bội.
Chưa từng làm lợi ích,
Uổng công chịu khổ nhọc,
Không ích cho chúng sanh,
Chẳng ích gì với pháp.
Bố thí chịu đau khổ,

Công dụng không ranh giới,
Thê không thể thối chuyển,
Thoát khỏi bốn ràng buộc.
Xả thân xấu xa này, Nguyên
sinh về Tịnh độ, Một niệm
hoa nở rộ,
Nơi Phật A DI Đà.
Mau được thấy chư Phật,
Và Hiền Thánh mười phương,
Từ già hẵn ba đường,
Quyết định theo Chánh đạo.
Cảm báo được Ngũ thông,
Bay đi luôn tự tại,
Cây báu và pháp thực,
Chứng Đại quả Vô Sanh.
Pháp thân luôn tự tại,,
Không đoạn tuyệt ba cõi,
Diệt trừ hết ma đạo,
Hộ pháp làm đầu tiên.
Thập Địa đã đầy đủ,
Thần hóa không chọn nơi,
Tròn bốn đức tốt đẹp,
Xưng hiệu là Pháp Vương.
Nguyên xả thân mạng này,
Khiến mau được thông suốt,
Pháp thân luôn tự tại,
Ở trong các nẻo đường.
Hễ có điều lợi ích,
Hộ Pháp – cứu chúng sanh,
Nghệp đời sau phải hết,
Hữu vi đều như vậy.
Ba cõi thật vô thường,
Đến không được tự tại,
Người khác giết và chết,
Chung quy đúng như vậy.
Người trí không vui gì,
Nên suy nghĩ chuyện này,
Các duyên đã đầy đủ,

Nghiệp không còn hôm nay!

8. Thời nhà Tùy có Thích Đại Chí ở đỉnh Cam Lộ-Lư Sơn, họ Cố-người vùng Sơn Âm thuộc Cối Kê. Đã từ lâu trong lòng thờ Đại sư Trí Giả ở Thiên Thai làm thầy, Trí Giả (nghỉ) nhìn thấy dung mạo thì biết rõ thân chí của người ấy, cho nên lúc gặp mặt liếc nhìn sơ qua cũng biết rõ là chủng loại phi phạm. Sau đến phía Nam đỉnh Cam Lộ thuộc dãy núi Liên Hoa, kiến lập đạo tràng Tịnh Quán, lấy hạnh đầu đà làm sự nghiệp. Một thân một mình bé nhỏ không tránh né gì tiếng hổ báo gầm gừ giận dữ, nghe có thú dữ thì nhất định đi đến lao thân vào, nhưng thú dữ đều tránh đi không ăn thịt, trải qua bảy năm phước nghiệp vô cùng tuyệt vời. Về sau trú tại chùa Phước Lâm ở núi này, đứng vào thời Tùy Đại Nghiệp loại bỏ những tìn đồ sống ẩn dật, phần kích vì giáo pháp bị xúc phạm cho nên một mình đến ở nơi này, bèn thay đổi áo quần-hủy hoại thân hình-lấy vải thô làm áo, ở trong điện Phật cất tiếng khóc lóc đau thương, ba ngày ba đêm, ban đầu không đoạn tuyệt, Tăng chúng trong chùa an ủi thuyết phục. Đại Chí nói: Tôi than cho ác nghiệp mới trở thành như vậy, cần phải chấm dứt hình hài này để trình bày rõ Chánh giáo. Liền đi đến Đông Đô dâng biểu trình tâu: Mong Bệ hạ phát triển làm cho Tam bảo lớn mạnh, thì bản đạo nguyện đốt một cánh tay ở đỉnh núi cao để báo đền ân nghĩa quốc gia. Hoàng đế liền đồng ý, ban lệnh thiết Đại trai, bảy chúng đều tập trung. Đại Chí không ăn ba ngày, bước lên trên bệ lớn, đốt lò sắt đỏ rực, dùng để nướng cánh tay mình, và khiến cho cháy đen, dùng dao chặt đứt, thịt nứt xương bày ra. Lại nướng xương ấy khiến cho cháy đen rồi, bọc trong vải lấy nến tưới ướt đưa vào lửa đốt cháy, ánh sáng chói lòa đỉnh núi. Lúc ấy đại chúng trông thấy khổ hạnh của Đại Chí, tự đáy lòng đều đau đớn không làm sao đứng yên được, mà Đại Chí tuy nướng-đốt cánh tay nhưng lời nói và sắc mặt không thay đổi, vẫn nói cười như cũ, có lúc tụng Pháp Cú ca ngợi công đức của Phật, có lúc vì đại chúng mà nói pháp với lời lẽ hết sức thiết tha. Cánh tay đốt đã hết, như trước đây bước xuống bệ cao, nhập định bảy ngày, ngồi xếp bằng tròn mà già từ cõi trần ai, lúc ấy vào tuổi 43.

9. Thời nhà Đường có Sa môn Thích Hội Thông ở hang Báo Lâm trong vùng núi Chung Nam, người vùng Túc Xuyên cư ngụ tại Vạn Niên-Ung Châu, tuổi trẻ vui với sự tiết kiệm giản dị, thường đi đến đạo chơi ở những chốn núi rừng khe suối, tiết tháo khổ hạnh giữ trọn giới hạnh là chí nguyện vốn có của mình. Tìm đến hang Báo Lâm thuộc vùng núi Chung Nam, giấu kín tông tích sự nghiệp mà tụng kinh Pháp

Hoa, đến phẩm Dược Vương thì vui mừng mong xả thân chán ngán này, tự mình gom góp tập trung củi gỗ thê nhất định phải thực hành. Vào năm cuối của thời Đường Trinh Quán, đêm đen vắng lặng giữa rừng chất củi làm hang, tụng đến phẩm Dược Vương thì làm cho phát lửa. Gió lộng ngọn lửa phát ra, khói lửa đều cuộn lại rừng rực, vẫn ngồi xếp bằng tròn sừng sững cất tiếng tụng kinh như cũ. Trong chốc lát từ phía tây Nam có vầng ánh sáng to lớn, lưu chuyển tiến vào đồng lửa, lúc ấy thân hình mới ngã xuống. Đến lúc trời sáng thì thân và lửa đều diệt đi, mới thấu nhất hài cốt để dựng tháp ghi nhớ.

Lại vào đầu thời Đường Trinh Quán, ở vùng Kinh Châu có chị em Tỳ kheo Ni, cùng tụng kinh Pháp Hoa, hết sức chán ngán hình hài tạm bợ này mà cùng mong muốn xả thân, tiết kiệm cơm ăn áo mặc, tôn sùng thực hành khổ hạnh, uống các loại dầu thơm dần dần đoạn hẳn lương thực ngũ cốc. Sau đó ngừng hẳn cơm ăn chỉ dùng hương thơm và mật ngọt, nhờ tinh lực mà thần chí được trong sáng thanh thản. Nói cho tất cả đạo-tục biết, hẹn ngày thiêu thân. Vào ngày mồng 8 tháng 2 năm thứ hai thời Đường Trinh Quán, ở con đường lớn tại Kinh Châu đặt hai tòa cao, mới dùng vải tấm sếp quấn quanh thân đến đỉnh đầu, chỉ còn khuôn mặt lộ ra. Mọi người tụ tập đông đúc, ca ngợi hết lời. Sau đó tề tựu tụng kinh Pháp Hoa, đến phẩm Dược Vương thiêu tay, Tỳ kheo Ni chị trước tiên lấy lửa châm lên đầu Tỳ kheo Ni em xong, Tỳ kheo Ni em lại lấy lửa châm vào đầu Tỳ kheo Ni chị. Đêm khuya yên tĩnh hai ngọn đuốc trong một lúc cùng soi sáng. Ngọn lửa xuống đến mắt tiếng tụng càng trở nên vang vang, dần dần xuống mũi miệng thì tiếng tụng mới ngừng hẳn. Đúng lúc đến bình minh, cùng tự nhiên ngã xuống, hóa thân trong một lúc, hài cốt gãy nát nhưng hai chiếc lưỡi đều còn. Tất cả mọi người buồn vui lẫn lộn, dựng tòa tháp cao để tưởng niệm tôn thờ.

Lại tiếp cận phía Tây thành Tịch Châu có một người học trò, tuổi chừng 24-25, tụng kinh Pháp Hoa, thê thiêu thân cúng dường, bèn tập trung nhiều bó củi khô chất lại thành mái che. Người ta hỏi nguyên do chuyện ấy, thì giữ kín mà không nói ra. Về sau vào giữa đêm khuya châm lửa tự thiêu, lúc mọi người đến cứu thì lửa mạnh đã thiêu chết.

Lại giữa niên hiệu Trinh Quán, có vị Tăng tên là Huyền Lãm ở chùa Hoàng Phước-Tây Kinh, người vùng Phòng Tử-Triệu Châu, thường ngày vui với thiền tụng-lễ sám làm sự nghiệp, đã từng nói với thân thuộc cùng pháp tu rằng: Tuy cùng là nghiệp không đổi nhưng mà thê nguyện mong được xả thân! Vào đầu tháng 4 năm thứ 18 thời Đường Trinh Quán, cởi bỏ các thứ y phục gom toàn bộ làm thành một

gói, giao cho Tăng chúng trong chùa, chỉ mặc một chiếc áo mỏng che thân, kín đáo đi đến bên phường Hồng Pha-Vị Âm ở phía Đông kinh thành. Sáng sớm đứng trước dòng sông Vị niệm tụng lễ lạy xong, lao thân vào giữa sóng nước. Mọi người nhào xuống kéo ra khỏi dòng nước. Huyền Lãm nói với mọi người rằng: Tôi thể xả thân mạng lâu rồi, ý muốn dựa theo học hạnh của Đại Sĩ, điều khó xả mà có thể xả được, Chánh hạnh trong các kinh, mong đừng khăng khấn ngăn cản, mà làm trở ngại sự nghiệp ấy. Mọi người nói ý chí mạnh mẽ, cho nên mới thuận lời. Lại lập tức tiến vào dòng nước, chấp tay niệm Phật, phát nguyện đầy đủ rồi, liền lao vào xoáy nước. Vào ba ngày sau thân xác ấy mới xuất hiện, người trong thôn đón nhận mà dựng tháp để ghi nhớ. Tăng chúng trong chùa cảm thấy quái lạ vì Huyền Lãm đi không trở về, liền mở gói y phục mới thấy mảnh giấy để lại rằng: Kính bạch chư Phật ba đời khắp mười phương, đệ tử tên là Huyền Lãm, từ lúc xuất gia đến nay là 12 mùa Hạ, tuy được hưởng Tăng số mà nghiệp lớn không thành, nay muốn tu hành theo hạnh Bồ thí Ba la mật, như Tát Đỏa xả thân-Thi Tỳ cất vế, cá chúa-núi thịt trong văn kinh ghi chép đầy đủ, thỉnh cầu thuận theo Thánh Hiền đi trước-mạo muội dựa vào phàm tục đời sau, y phục đồ vật cùng tất cả vật dụng có được từ Phật giáo, ngày sắp kết thúc vì người đồng cho nên không trao cho bạn đồng học được, xin cúi đầu tạ lỗi! Bạn đồng đọc thư, mới đi đến mọi nơi tìm kiếm, cuối cùng biết là đã chết, phù hợp với văn để lại không có gì sai khác.

(Bốn chuyện trên đây trích trong Đường Cao Tăng Truyện).

Pháp Uyển Châu Lâm, xong.

**Phân đối chiếu các bản để so sánh kệ tụng trang 990c,
đưa ra tách biệt ở đây.**

*“Ta ở thời quá khứ,
Trong vô lượng đời kiếp,
Đã xả nhiều thân mạng,
Để cầu đạo Bồ đề.
Hoặc làm bậc Quốc Vương,
Và làm thân Vương Tử,
Thường xả điều khó xả,
Để cầu đạo Bồ đề.
Ta nhớ thân đời trước,
Có một Đại Quốc Vương,
Quốc Vương ấy tên gọi,*

Là Ma Ha La Đà.
Quốc Vương này có con,
Luôn luôn hành bố thí,
Vương Tử ấy tên gọi,
Là Ma Ha Tát Đỏa.
Lại có hai người anh,
Người anh lớn tên gọi,
Là Đại Ba Na La,
Anh thứ tên Đại Thiên.
Ba người cùng dạo chơi,
Đến một vùng núi trống,
Thấy hổ mẹ mới sanh,
Đói lả không có ăn.
Lúc ấy Đại Sĩ tốt,
Sinh khởi tâm Đại Bi,
Nay mình nên xả thí,
Thân mạng vốn coi trọng,
Hổ này hoặc sẽ bị,
Cơn đói làm bức bách,
Thì có thể trở lại,
An thịt con của mình.
Liền leo lên núi cao,
Tự lao xuống trước hổ,
Để làm cho hổ con,
Được giữ toàn tính mạng.
Lúc này khắp mặt đất,
Và các đồi núi lớn,
Đều chấn động dữ dội,
Các cầm thú kinh hãi,
Hổ lang và sư tử,
Nháo nhác chạy khắp nơi,
Thế gian đều tối tăm,
Không còn có ánh sáng.
Lúc này hai người anh,
Đang ở tại rừng trúc,
Trong lòng rất buồn phiền,
Đau xót tuôn nước mắt,
Dần dần tìm kiếm em,

Liền đi đến nơi hổ,
Thấy hổ mẹ-hổ con,
Máu vây đỏ trong miệng,
Lại trông thấy hài cốt,
Tóc-lông và móng-răng,
Máu tung tóe khắp nơi,
Bừa bộn trên mặt đất.
Lúc này hai Vương Tử,
Thấy sự việc này rồi,
Tâm càng thêm choáng váng,
Tự ngã nhào xuống đất,
Lấy bụi tro đất cát,
Tự bôi khắp thân mình,
Quên mất hết chánh niệm,
Tâm sinh ra cuồng si.
Những tùy tùng vừa đến,
Nhìn thấy sự việc này,
Cũng sinh lòng đau thương,
Tiếng gào khóc thảm thiết,
Cùng nhau lấy nước lạnh,
Cùng nhau phun-vẩy ướt,
Sau đó mới tỉnh lại,
Tự mình đứng lên được.
Đúng vào lúc Vương Tử,
Đang xả thí thân mạng,
Lúc ấy ở hậu cung,
Phi hậu và cung nữ,
Và năm trăm quyến thuộc,
Cùng vui đùa với nhau,
Trong lúc này Vương Phi,
Hai bầu vú chảy nước, Tất
cả các bộ phận,
Đau đớn như kim đâm,
Tâm sinh ra sầu não,
Tựa như mất con yêu.
Ngay sau đó Vương Phi,
Đi nhanh đến chỗ vua,
Cất tiếng nói yếu ớt,

*Trong nước mắt đau thương:
Đại Vương ngay bây giờ,
Nên lắng nghe kỹ càng,
Lửa ưu sầu hừng hực,
Nay đang đốt lòng thiếp,
Hai vú thiếp bây giờ,
Cùng lúc tự chảy nước,
Thân thể đau đớn lắm,
Giống như bị kim đâm.
Thiếp trông thấy như vậy,
Là tướng chẳng tốt lành,
Sợ rằng không gặp lại,
Con yêu quý của mình,
Nay lấy thân mạng mình,
Tôn kính nhờ Đại Vương,
Mong mau chóng phái người,
Tìm kiếm các con thiếp!
Mộng ba chim câu non,
Thiếp ôm ở trong lòng,
Con chim câu nhỏ nhất,
Thích hợp với tâm thiếp,
Có chim ưng bay đến,
Cướp của thiếp mà đi,
Mộng thấy chuyện này rồi,
Thì sinh lòng lo buồn,
Nay thiếp buồn và lo,
Sợ mạng không ai cứu,
Mong mau chóng phái người,
Tìm kiếm các con thiếp!
Lúc bấy giờ Vương Phi,
Nói lời này xong rồi,
Lập tức thấy choáng váng,
Lại ngã nhào xuống đất.
Nhà vua nghe nói vậy,
Lại sinh lòng buồn lo,
Vì không được trông thấy,
Con yêu quý của mình.
Đại thần của nhà vua,*

Cùng với các quyến thuộc,
Tất cả đều tụ tập,
Ở hai bên nhà vua,
Khóc lóc thật xót xa,
Tiếng vang động trời đất.
Lúc bấy giờ trong thành,
Tất cả mọi người dân,
Nghe tiếng khóc này rồi,
Kinh ngạc mà kéo ra,
Cùng nói với nhau rằng:
Bấy giờ Vương Tử này,
Đã được cứu sống chăng,
Hay là đã chết rồi?
Như vậy hàng Đại Sĩ,
Thường nói lời dịu dàng,
Được mọi người yêu mến,
Nay khó mà thấy được!
Đã có rất nhiều người,
Đi vào rừng tìm kiếm,
Không lâu tự quay về,
Nhất định có tin tức.
Lúc bấy giờ mọi người,
Đều lo lắng như vậy,
Mà lại khóc xót xa,
Cảm động đến thân linh.
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Từ chỗ ngồi đứng dậy,
Lấy nước vẩy Vương Phi,
Rất lâu mới tỉnh lại.
Trở lại được chánh niệm,
Nghẹn ngào hỏi nhà vua:
Con của thiếp bây giờ,
Là chết hay còn sống?
Lúc bấy giờ Vương Phi,
Vì nghĩ đến các con,
Lại buồn phiền gấp bội,
Tâm không hề quên nghĩ,
Đáng tiếc các con thiếp,

Hình sắc thật đoan chánh,
Tai sao trong một ngày,
Bỏ thiếp mà ra đi?
Tại sao thân phận thiếp,
Không chấm dứt trước đi,
Mà trông thấy những điều,
Đây khổ đau như vậy!
Con tốt lành tuyệt vời,
Như hoa sen thanh tịnh,
Ai hủy hoại thân con,
Khiến cho phải phân ly?
Mong không phải là thiếp,
Vì oán thù ngày xưa,
Cùng nghiệp duyên vốn có,
Mà hại đến con mình!
Khuôn mặt các con thiếp,
Trong sáng như trăng tròn,
Không ngờ trong một ngày,
Gặp phải tai họa này.
Thà khiến cho thân thiếp,
Nghiền nát như tro bụi,
Không làm các con thiếp,
Phải mất đi thân mạng.
Giấc mộng thiếp đã thấy,
Đã là báo phải chịu,
Cứ như thiếp vô tình,
Có thể chịu khổ đau.
Như thiếp đã mộng thấy,
Hàm răng mình rụng hết,
Hai bầu vú cùng lúc,
Nước tự nhiên chảy ra.
Thế nào cũng là thiếp,
Mất các con yêu thương,
Mộng ba chim câu non,
Chim ưng cướp đi một,
Trong ba đứa con yêu,
Thế nào cũng mất một!
Lúc bấy giờ Đại Vương,

*Liên nói với Vương Phi:
Nay ta đang phái người,
Đại thần cùng sứ giả,
Đi khắp mọi nơi chốn,
Tìm kiếm con chúng ta,
Nay nàng tạm yên lòng,
Đừng ưu sầu quá mức!
Đại Vương nói như vậy,
An ủi Vương Phi rồi,
Liên ngựa xe đầy đủ,
Rời khỏi chốn cung điện.
Tâm sinh ra buồn phiền,
Do ưu khổ quá mức,
Tuy ở giữa mọi người,
Mà sắc diện tiêu tụy,
Đã xa khỏi kinh thành,
Tìm các con yêu quý.
Lúc bấy giờ cũng có,
Vô lượng người xung quanh,
Khóc lóc thật đau đớn,
Đi theo sau nhà vua.
Vào lúc ấy Đại Vương,
Đã ra khỏi thành rồi,
Quay đầu nhìn bốn hướng,
Tìm kiếm các con mình.
Tâm xót xa rối loạn,
Không biết ở chốn nào,
Cuối cùng thấy từ xa,
Có một người đưa tin,
Đầu dính đầy bụi đất,
Máu vấy bẩn áo quần,
Tro bụi xoa đầy thân,
Khóc xót xa mà đến.
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Khóc tên Ma Ha La Đà,
Thấy sứ giả này rồi,
Lòng buồn phiền bội phần,
Ngẩng đầu nhìn trời cao,*

Kêu gào mà khóc thảm.
Trước đã phái các quan,
Chốc lát lại tìm đến,
Đã đến nơi nhà vua,
Cất tiếng thưa như vậy,
Mong Đại Vương chớ buồn,
Các Vương Tử còn sống,
Không bao lâu sẽ đến,
Để Đại Vương được thấy.
Sau đó trong chốc lát,
Lại có bề tôi đến,
Thấy nhà vua sầu khổ,
Dung nhan thật tiêu tụy,
Ao đang mặc trên người,
Đầy bụi đất lấm lem,
Thưa Đại Vương nên biết,
Một Vương Tử đã mất,
Hai Vương Tử tụy còn,
Mà xót xa tiêu tụy,
Vị Vương Tử thứ ba,
Thấy hổ mới sinh con,
Bảy ngày đói vô cùng,
Sợ trở lại ăn con,
Thấy hổ đói này rồi,
Sinh tâm Bi sâu sắc,
Phát thệ nguyện cao cả,
Nên cứu độ chúng sanh,
Ở trong đời vị lai,
Chứng quả thành Bồ đề,
Liên leo lên chỗ cao,
Lao thân trước hổ đói,
Hổ vì đói bức bách,
Liên bắt đầu ăn thịt, Tất
cả những máu thịt, Đã
bị hổ ăn hết,
Chỉ còn lại hài cốt,
Vương bừa bộn trên đất.
Lúc bấy giờ Đại Vương,

Nghe bề tôi nói xong,
Lại càng thêm ghen ngào,
Choáng váng ngã xuống đất,
Lửa ưu sâu mạnh mẽ,
Rừng rực đốt thân vua,
Các quan và quyến thuộc,
Cũng trở lại như vậy,
Lấy nước vẩy Đại Vương,
Rất lâu mới tỉnh lại,
Lại đứng dậy ngẩng đầu,
Kêu trời mà khóc lóc.
Tiếp có bề tôi đến,
Thưa với Đại Vương rằng:
Trước đây vào trong rừng,
Trông thấy hai Vương Tử,
Rất ưu sâu đau khổ,
Khóc nước nở xót xa,
Mê muội mất ý chí,
Tự ngã nhào trên đất,
Hạ thân liền tìm nước,
Vẩy trên thân Vương Tử,
Trong thời gian rất lâu,
Mới tỉnh táo trở lại,
Nhìn ngó khắp bốn phía,
Lửa lớn rừng rực cháy,
Nâng đỡ tạm đứng dậy,
Mà lại ngã xuống đất,
Ngẩng đầu mà kêu trời,
Khóc xót xa đau thương,
Bỗng nhiên lại ca ngợi,
Công đức của em mình.
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Vì lìa các con yêu,
Tâm tư thật mê mờ,
Khí lực rất suy sụp,
Buồn phiền khóc nước nở,
Đồng thời lại tư duy,
Vương Tử nhỏ nhất này,

Được Ta rất yêu quý,
Mà quý lớn Vô thường,
Bỗng nhiên lại ăn nuốt,
Hai Vương Tử còn lại,
Nay tuy là còn sống,
Nhưng bị lửa ưu phiền,
Đốt cháy mãi lòng dạ,
Hoặc có thể vì vậy,
Làm mất đi mạng căn,
Ta nên mau đến đó,
Nào trong khu rừng kia,
Đón chờ các con Ta,
Gấp rút về cung điện.
Mẹ của họ ở sau,
Thật vô cùng buồn khổ,
Tim gan bị tan nát,
Hoặc có thể mất mạng,
Nếu trông thấy hai con,
Thì tâm tư yên ổn,
Có thể bảo vệ được,
Mạng sống đến cuối đời.
Lúc bấy giờ Đại Vương,
Ngồi cỗ xe voi quý,
Cùng với các tùy tùng,
Sắp đến khu rừng ấy,
Thì ở giữa đường đi,
Gặp hai con của mình,
Kêu trời chôn giậm đất,
Gọi tên em của mình.
Lúc ấy vua tiến đến,
Ôm chặt hai người con,
Tuôn nước mắt đau thương,
Theo đường trở về cung,
Lập tức bảo hai con,
Vào vấn an mẹ mình.
Đức Phật bảo Thọ thân:
Nay ông nên biết rằng,
Vương Tử lúc bấy giờ,

*Tên Ma Ha Tát Đỏa, Xả thân nuôi hổ
đói, Nay chính là thân Ta. Đại Vương lúc
bấy giờ, Tên Ma Ha La Đà,
Nay chính là Phụ Vương, Là vua Du Đầu
Đàn.
Vương Phi lúc bấy giờ, Nay chính là Ma
Da, Vương Tử thứ nhất ấy, Nay chính là
Di Lạc, Vương Tử thứ hai kia, Nay chính
là Điều Đạt, Bảy hổ con lúc ấy,
Nay là năm Tỳ kheo, Cùng với Xá-lợi-
phát, Và Đại Mục-kiền-liên.”*

